

Số: 63/2020/QĐST-DS

Châu Thành, ngày 04 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ các điều 212, 213, 235 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 27 tháng 5 năm 2020, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 09/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị T, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Số B khu phố C, phường T, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Lê Văn S, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Số Z đường N, Phường X, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn:

Anh Đinh Văn N, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số A ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Lê Văn T2, sinh năm 1966.

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Đinh Văn N, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Số A ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T1 và ông Lê Văn T2 cùng liên đới nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị T số tiền nợ hụi là 168.000.000 (Một trăm sáu mươi tám triệu) đồng.

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 4.200.000 (Bốn triệu hai trăm nghìn) đồng, bà Nguyễn Thị T1 và ông Lê Văn T2 tự nguyện cùng liên đới nghĩa vụ chịu.

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre hoàn lại cho chị Lê Thị T số tiền 6.075.000 (Sáu triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0009673 ngày 06 tháng 01 năm 2020.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Dương Tiên Dũng